

Điều chỉnh trong phiên

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 tăng 0.5%, đóng cửa tại 1,196 điểm. Với bộ 5 mã chiếm tỉ trọng cao nhất VN30, TCB (+0.9%), VIC (+0.8%), và HPG (+0.8%) đều đóng góp cho đà tăng của chỉ số VN30 trong khi VPB (-0.7%) và VNM (-0.8%) có diễn biến kém tích cực hơn so với chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán tiếp tục chiếm ưu thế. Giá trị bán ròng ở mức 145 tỷ đồng. Cụ thể, CTG, VNM, và VRE chịu áp lực bán cao nhất trong VIC, STB, và MSN thu hút phần lớn lực cầu ngoại trên VN30.

Đồ thị VN30 Future: Tiếp tục kiểm định vùng đỉnh cũ

VN30F2104 phản ứng tiêu cực với vùng 1,200 điểm, tím hiệu đầu tiên cho giai đoạn điều chỉnh trong phiên. Cụ thể, hợp đồng này đóng cửa trên MA20 và MA50, điều này hàm ý cho sự kết thúc của xu hướng giảm ngắn hạn và xu hướng tăng ngắn hạn vẫn duy trì. Bên cạnh đó, trên đồ thị ngày, MA20 và MA50 di chuyển hướng ngang, điều này hàm ý cho sự kéo dài của giai đoạn tích lũy trung hạn. Vùng 1,150 điểm là vùng hỗ trợ quan trọng trong ngắn hạn, tiếp đến là vùng 1,100 điểm, vùng 1,180 điểm sẽ là vùng hỗ trợ trong phiên. Ở chiều ngược lại, vùng 1,200 điểm vẫn đóng vai trò là vùng kháng cự quan trọng. Tuy nhiên, MA5 đã bắt đầu di chuyển hướng ngang và mẫu nến thân hẹp xuất hiện, điều này hàm ý cho sự xuất hiện của giai đoạn tích lũy trong phiên. Trong trường hợp này, traders nên tiếp tục nắm giữ vị thế mua và mở thêm vị thế khi nhịp chỉnh trong phiên xuất hiện.

Chiến lược đầu tư

Vị thế mua quanh vùng 1,182.6 điểm nên được tiếp tục nắm giữ, mở thêm vị thế mua mới khi hợp đồng này kiểm định lại vùng 1,185 điểm và dừng lỗ khi ngưỡng 1,170 điểm bị phá vỡ (xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng này (Đồ thị giờ)).

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,196.2	0.5					
VN30F2104	1,191.9	0.1	154,028	27,309	1,172	15/04/21	17
VN30F2105	1,190.8	(0.1)	297	394	1,172	20/05/21	52
VN30F2106	1,194.8	0.3	37	364	1,173	17/06/21	80
VN30F2109	1,191.0	0.1	59	282	1,173	16/09/21	171

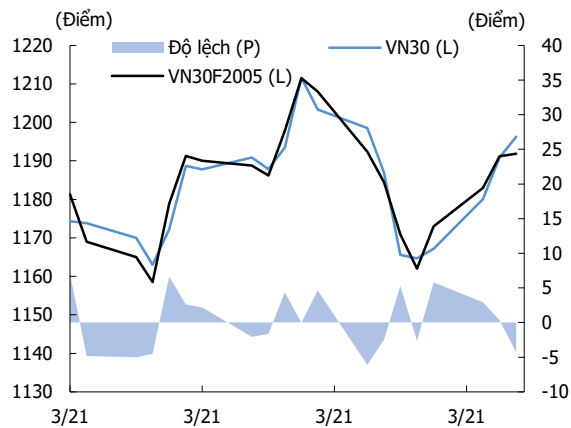
Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê

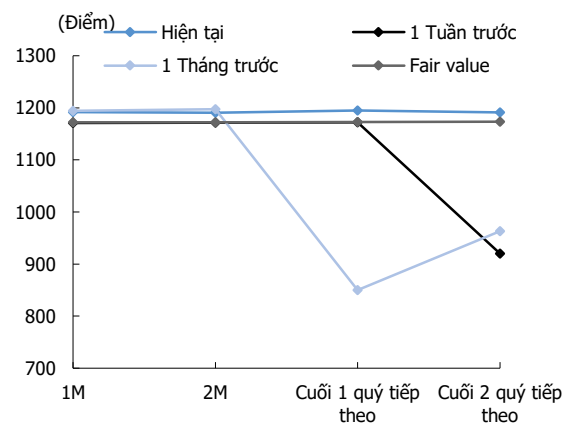
dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

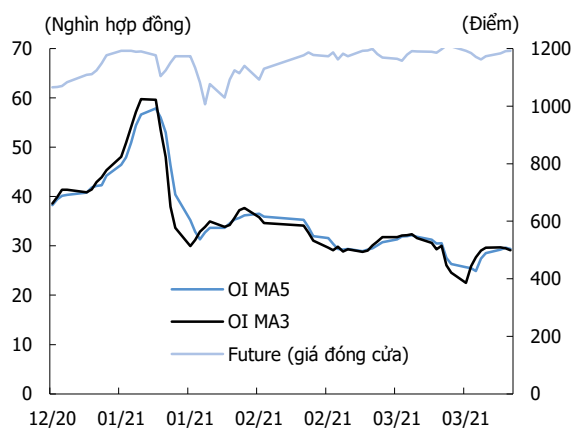
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread

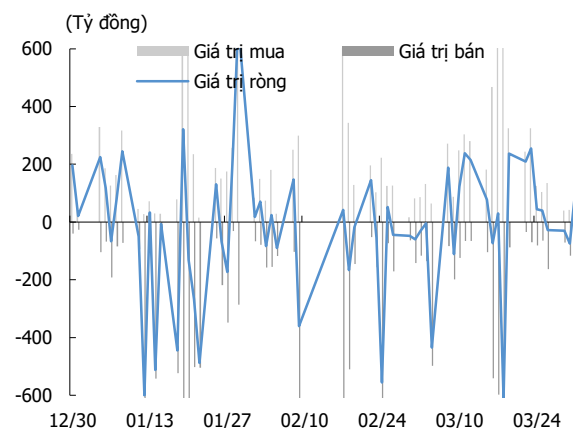
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
BID	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	172,746	0.72	42,950	0.2	24.7	2.26	2,170	17.1	50,600	29,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	44,242	0.46	59,600	(0.7)	28.6	2.21	922	27.6	71,200	35,700
CTG	NHTMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	149,495	2.32	40,150	(0.6)	10.9	1.76	10,795	27.3	41,750	16,600
FPT	CTCP FPT	CNTT	60,909	5.04	77,700	0.8	17.2	3.87	2,500	49.0	81,500	34,870
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	171,681	0.89	89,700	0.1	21.9	3.54	1,016	2.9	96,000	54,000
HDB	NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	42,075	3.05	26,400	0.8	9.9	1.83	4,775	16.8	28,000	9,758
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	155,062	8.83	46,800	0.8	11.5	2.63	21,602	30.2	47,450	12,708
KDH	CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	Bất động sản	17,016	1.14	30,450	0.2	14.9	2.09	1,521	34.9	35,800	16,667
MBB	NHTMCP Quân đội	Tài chính	78,785	4.89	28,150	(0.5)	9.5	1.64	18,612	23.1	29,350	11,330
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	108,658	3.94	92,500	4.5	87.8	6.82	1,722	32.1	98,200	48,200
MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	TD không thiết yếu	60,456	4.07	129,700	0.2	15.0	3.79	1,146	49.0	139,900	56,300
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	79,778	3.10	80,500	(0.2)	20.2	3.10	3,287	6.3	83,500	50,229
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	27,019	1.12	62,000	0.3	23.1	5.30	3,888	2.3	63,300	18,421
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	68,534	0.76	55,100	(0.7)	87.3	3.17	1,901	16.4	59,600	35,500
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TD không thiết yếu	19,212	1.69	84,500	0.0	18.6	3.67	569	49.0	87,500	45,000
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	30,913	0.64	13,200	0.0	14.1	1.09	14,083	3.7	15,200	6,850
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	16,256	0.76	52,600	(1.1)	8.1	1.42	825	49.0	59,600	26,100
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	TD thiết yếu	13,824	0.57	22,400	0.9	23.7	1.78	4,463	8.0	25,300	12,050
SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Tài chính	20,507	1.18	31,750	(0.2)	15.2	1.94	12,412	41.5	37,250	9,569
STB	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	38,688	3.80	21,450	4.6	14.4	1.34	29,092	9.1	21,900	7,120
TCB	NHTMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	141,598	9.52	40,400	0.9	11.5	1.91	14,880	22.5	42,150	14,000
TCH	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	Công nghiệp	8,575	0.50	22,900	0.4	8.9	1.64	6,852	5.1	27,400	16,250
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	28,732	1.78	27,850	0.2	7.9	1.72	3,686	30.0	31,000	13,055
VCB	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	351,602	4.00	94,800	0.0	19.1	3.56	1,252	23.5	108,500	60,000
VHM	CTCP Vinhomes	Bất động sản	320,070	4.73	97,300	1.0	11.7	3.73	2,660	22.2	106,400	52,000
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	Bất động sản	398,789	8.25	117,900	0.8	69.8	4.85	1,495	14.3	119,500	79,900
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	67,942	3.52	129,700	(1.4)	30.1	4.54	643	19.1	138,500	94,300
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	TD thiết yếu	205,652	8.46	98,400	(0.8)	20.6	6.57	3,021	56.1	117,200	75,000
VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	109,605	8.51	44,650	(0.7)	10.5	2.08	5,769	23.4	45,850	16,000
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	74,305	1.76	32,700	0.3	31.2	2.54	6,064	30.6	38,300	18,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.